

## VĂN MẪU NGHỊ LUẬN BÀI THƠ THƯƠNG VỢ CỦA TRẦN TẾ XƯƠNG

### Bài Làm

[Trần Tế Xương](#) là một nhà thơ Nam Định, sinh ra trong khoảng thời gian đầy biến động khi triều nhà Nguyễn bị mục ruỗng trầm trọng, đất nước bị khóa trong vòng lệ thuộc và nhân dân khổ cực bao điều, những điều tai nghe mắt thấy đã hình thành nên con người trần tế xương đầy thẳng thắn dám đánh thẳng vào cái khía cạnh tối của xã đương thời qua những tác phẩm thơ theo dòng trào phúng mà trữ tình đã trở thành bất hủ, với giọng cười khinh bạc mỉa mai chua chát lẫn vào đấy là nỗi đau xót qua từng giọt nước mắt. Và bài thơ “Thương vợ” với thể thơ thất ngôn bát cú đường luật là điển hình cho các sáng tác trữ tình giàu óc của ông được viết nên từ tất cả những xót xa thương yêu mà ông dành cho người vợ.

Cuộc đời nhà thơ đối mặt bao lần thất bại trên con đường công danh, phải ở nhà và nhìn người vợ thương yêu ngày ngày tần tảo làm lụng nuôi chồng con, tuy đau và tủi hổ lắm chứ nhưng đành bất lực và nhà thơ bây giờ chỉ biết gửi gắm tâm sự qua những vần thơ hiện hữu hình ảnh người vợ trong đây

Quanh năm buôn bán ở mom sông

Nuôi đủ năm con với một chồng

Bằng những lần quan sát, nhà thơ thấy được nhọc nhằn mà bà tú phải chịu đựng. Mang danh phận là bà tú nhưng mỗi ngày lại phải buôn bán ở không gian chật hẹp “mom sông” quanh năm suốt tháng, nỗi cơ cực ảm

trên vai ng vợ. Hình ảnh ng phụ nữ tần tảo đi buôn đi bán cũng vì chồng vì con, tấm lòng hi sinh ấy cao cả và đáng quý biết bao cũng vì tình yêu gia đình rất đỗi thiêng liêng hiện hữu trong tim bà tú. Tuy mệt nhọc và gian truân là thế nhưng trách nhiệm vẫn làm tròn là khi “nuôi đủ” năm đứa con và chồng. Gánh nặng ấy quả là quá lớn. Hiểu và khâm phục tấm lòng bà tú, ông tú tự nhìn mình mà mĩa mai khi đặt chồng ngang hàng như đứa con thứ 6 của bà tú, một sự khinh thường chính bản thân vì suốt ngày là kẻ dựa dẫm. Xấu hổ và ray rứt là những trạng thái xuất hiện làm ông tú rối bời khi không thể đỡ đần đyuiruch những lo toan vất vả cực nhọc ấy cho vợ . Thế nên không biết tự lúc nào bà Tú hóa thành thân cò trong thơ ông Tú, là một hình ảnh dân an gian  
khá quen thuộc để tăng thêm nỗi vất vả đeo bám dai dẳng.

Lặn lội thân cò khi quãng vắng

Eo sèo mặt nước buổi đò đông

Thủ pháp nghệ thuật ẩn dụ gợi nỗi đau thân phận mà thân cò phải chịu theo thời gian cũng giống như bà Tú đang nếm trải vị đắng của nỗi khó nhọc, chôn danh phận nơi “quãng vắng” có lúc nỗi cô đơn hăm hiu bủa vây đến tui lòng. “lặn lội” từ láy sử dụng gói gọn trong đây là những gì gian truân nhất, khó nhọc nhất khiến bà tú phải gồng mình bươn chải qua ngày tháng. “quãng vắng” đối lập “đò đông” gợi tả không gian xung quanh bà tú theo dòng thời gian nhanh thoan thoắt, lúc như hành hạ trong nỗi cô đơn tui hờn, có lúc tắt bật bởi bao lời ăn tiếng nói bán buôn khi đò đông lên thì

phải lệ làng mạc cả buôn bán kiếm cái ăn đâu chỉ cho riêng mình cũng giống như :

“Con cò lặn lội bờ ao

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non”

Còn bà Tú dẫu mệt mỏi bởi việc kiếm nuôi gia đình nhưng có bao giờ buông lời than thở trách cứ, không một lời than phiền giống tiếng khóc nỉ non của cò đâu, dường như nỗi u buồn nén chặt bởi sự hi sinh đức độ là trái tim đầy yêu thương , điều đó càng làm cho sự cảm thông và ái ngại dâng đầy trong suy nghĩ nhà thơ.Số phận bà tú bây giờ xoay theo vòng đời xuôi ngược bon chen tìm nh gì có thể nuôi sống gđ trong đó có ng chồng bất tài.Câu thơ này nhà thơ khéo léo mượn hình ảnh dân gian cùng biện pháp đảo ngữ tạo giọng thơ man mác buồn hay ray rứt mãi. .Những hình ảnh đó của bà tú làm dấy lên trong lòng nỗi niềm xót thương vô hạn, bên cạnh đó là lòng biết ơn tri ân đến bà Tú.

Tiếp theo những câu thơ giàu hình ảnh đó nhà thơ theo dòng suy nghĩ

Một duyên hai nợ âu đành phận

Năm nắng mười mưa dám quản công

Thành ngữ “một duyên hai nợ” được dùng để nhà thơ ví von cho cuộc hôn nhân của ông và bà Tú. Được lấy nhau đó là điều hạnh phúc nhưng duyên chỉ một mà nợ đến hai, khi lấy ông Tú thì bà Tú phải chịu nhiều khó nhọc, hạnh phúc đến từ chồng thì quá ít. Dẫu thế nhưng “đành phận” vì đó là bổn phận là trách nhiệm, cái đẹp ở tấm lòng bà Tú còn là biết chịu thương chịu khó nhẫn nại và chịu đựng. Thành ngữ “năm nắng mười mưa” thì lại đan xen vào sự chịu khó và vất vả, làm việc quanh năm chịu nhiều nắng mưa dãi dầu, có những lúc muốn khô héo theo cái nắng gắt trưa hè, có lúc buốt giá quá đỗi dưới cơn mưa đầu mùa ko dứt nhưng có khi nào bà Tú nản lòng và than vãn. Bởi những khó khăn thử thách ko đủ để làm mờ đi tình thương yêu gia đình chồng con trong bà Tú. Một nhọc đủ điều vậy mà ng chồng đáng lẽ là nơi nương tựa lại trở thành cái bóng âm thầm dõi theo những khó khăn của vợ mà thôi, ông Tú như vô tình gửi nhờ gánh nặng lên vai ng vợ còn mình thì suốt ngày hưởng lạc và mãi vui chơi

“Biết thuốc lá, biết chèo tàu

Cao lâu biết vị hồng lâu biết mùi”

Trước mắt ng đọc cũng phản ánh dc một sự bất công trong gd giữa chế độ xhpk ấy, hình ảnh bà Tú là ví dụ cho hầu hết nh người mẹ ng vợ đảm đang cần mẫn làm việc, vất kiệt sức mình ra mà gồng gánh trách nhiệm, đôi vai bé nhỏ của họ hàng ngày phải chống chọi nắng sương, gian lao mà chồng

thì như ông chủ chỉ chờ dc chăm lo tươm tất rồi bước ra đường vui chơi, mấy ai thấy và hiểu dc những gì mà ng vợ đang cố hết sức xây dựng lấy, họ luôn mong mỗi gd sẽ là nơi nương tựa và họ yêu thương gd hết mực chính vì lí do giản đơn đó mà qua bao dãi dầu họ vẫn ko rũ bỏ trách nhiệm. Ông tú tuy là 1 trong số nh ng chồng như thế nhưng ở đây tư tưởng tiến bộ hơn, ông thấy dc và biết dc thế nào là khó khăn mệt nhọc, và thấy dc nh tấm lòng hy sinh cao cả của ng vợ và đưa thẳng nh gì tai nghe mắt thấy vào thơ của mình với thái độ hết sức trân trọng. Thấy thế và nhìn lại những gì mình làm dc, bất giác ông tú tự trách mình.

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc

Có chồng hờ hững cũng như không

Buông lời chửi chính mình sao quá bất tài và nhu nhược chẳng khác gì một kẻ yếu đuối là gánh nặng trên vai ng vợ, tú xương chửi chính mình vô dụng tiếp đó là chửi thẳng vào cuộc đời mang đến cho bà tú nhiều nỗi đắng cay quá, chua xót quá. Mắt nhìn thấy những gì oằn trên vai vợ nhưng ko làm dc gì để gánh hộ, nỗi hối hận và nhục nhã chan chứa trong hai câu thơ. Ko chỉ thế thái độ phản ứng mạnh mẽ đó của tú xương cũng chĩa vào cái xhpk đang đè nén hạnh phúc, bóc lột sức lao động, trói chặt nh ng phụ nữ trong những qui định lễ giáo khắt khe lỗi thời. Lời trách rất đỗi chân thành xuất phát từ trái tim để rồi đi đến chế giễu cái vô tích sự của mình làm giọng thơ như trào phúng, cười đó rồi khóc đó. Độc đáo trong bài thơ này đó chính là hình tượng ng phụ nữ hóa thân thành thân cò gợi nhiều nỗi thương cảm. Bài

thơ thành công trong việc xây dựng dc hình tượng mới mẻ bất ngờ, đưa ng phụ nữ vào thơ ca là nét tiến bộ trong tư tưởng của tú xương. Cách sử dụng tiếng việt tự nhiên , giàu sức biểu cảm vận dụng dc những cách nói dân gian.

Giọng thơ trong bài “ thương vợ dâng trào một niềm cảm thương sâu sắc tha thiết đối với vợ. Hình ảnh bà tú chiếm trọn tình cảm của bao ng đọc thơ tú xương. Với tất cả niềm thương yêu trân trọng ông khéo léo đưa ng vợ vào thơ của mình âu đó cũng là niềm vui bù đắp cho bao tháng ngày vất vả. Tâm sự với những dẫn đơ trần trở cho thậ phận nhiều long đong trong thi cử dần trải các câu thơ , qua đó nét hay nét đẹp dc cảm nhận thấm dần vào suy nghĩ ng đọc.

